

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)**

Thi Hoa

**TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)**

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)
Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

**(5 KINH
từ số 61 đến số 65)**

MỤC LỤC ::

Tên Kinh Trang :

- | | |
|---|-----|
| 61) Kinh GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA ở rừng AMBALA
– Ambalathikaràhulovàda sutta | 417 |
| 62) Đại Kinh GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA
– Mahà Ràhulovàda sutta | 423 |
| 63) Tiểu Kinh MÀLUNKYÀ
– Cùla Mālunkya sutta | 433 |
| 64) Đại Kinh MÀLUNKYA
– Mahà Mālunkya sutta | 441 |
| 65) Kinh BHADDÀLI
– Bhaddàli sutta | 453 |

61. Kinh GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA ở rừng AMBALA (Ambakatthikà Ràhulovàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Ra-Chá-Ga-Ha

Tỉnh Xá Vê-Lú-Va-Na (1)

Hay Trúc Lâm Tự cũng là nơi ni ,

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pá (2)

(Chỗ vốn đã nuôi sóc hằng hà) .

Lúc ấy, có Ra-Hu-La (3)

(Tức Tôn-giả La-Hầu-La vị này)

Đã lâu ngày xuất gia nhập chúng

Tôn-giả cũng đang trú không xa

Tại Am-Ba-Lát-Thi-Ka (4)

Tức khu rừng Am-Ba-La, sớm chiều .

Đức Thế Tôn buổi chiều hôm ấy

(1) : Trúc Lâm Tỉnh Xá – Veluvanavihàra tại Thành Vương Xá
Rajagaha do vua Bimbasara dâng cúng đến Đức Phật .

(2) : Kalandakanivapa – chỗ nuôi dưỡng sóc .

(3) : Tôn giả Rahula , được phiên âm là La-Hầu-La , con của
Đức Phật khi ngài còn là Thái Tử . Xuất gia Sa-Di lúc mới có
7 tuổi . Tính còn trẻ con, nên thường hay nghịch ngợm nói giỡn
nói láo với mọi người . Ví dụ với những vị xuất gia hay Cư sĩ nào
hỏi nơi ở của Đức Phật thì thấy chỉ nơi khác, khiến họ phải vất
và tìm mãi mới gặp Phật . Đức Phật đã tùy thời giáo hóa Rahula .

(4) : Khu rừng Ambala (Ambalatthika) .

Từ thiên-định đứng dậy, đi qua
Chỗ Tôn-giả La-Hầu-La .
Tôn-giả thấy Phật từ xa đến, thời
Liên chuẩn bị chỗ ngồi, nước rửa
Thỉnh Phật ngồi, rồi rửa chân Ngài
Xong, đánh lễ Thế Tôn ngay
Một bên ngồi xuống, tỏ bày kính tôn .

Phật để lại nước còn ít ỏi

Trong chậu nước , rồi hỏi lên rằng :

– “ La-Hầu-La ! Ông thấy không ?
Nước có rất ít trong lòng chậu đây ? ” .

– “ Bạch Thế Tôn ! Điều này đúng vậy ” .

– “ Cũng ít vậy, này Ra-Hu-La !

Là Sa-môn-hạnh, người mà
Biết nhưng nói láo, không xa quý, tầm ” .

Đức Thế Tôn Kiêu-Đàm sau đó

Đổ hết nước đã có trước đây

Rồi hỏi Tôn-giả như vậy :

– “ Có thấy đổ nước trong này đi không ? ” .

– “ Bạch Thế Tôn ! Con đây có thấy ” .

– “ Cũng như vậy, Cũng đổ vất mau

Là Sa-môn-hạnh người nào
Biết mà nói láo, không sao quý, tầm ” .

Phật lại làm chậu kia lật úp

Hỏi : “ Ông thấy lật úp chậu không ? ” .

– “ Thừa vâng, bạch Đức Thế Tôn ! ” .

– “ Cũng lật úp vậy, Sa-môn-hạnh nào
Của người sao biết mà nói dối

Không tầm quý, dầu lỗi đêm ngày ”.

Rồi Phật lật ngựa chầu này

Hỏi : “Ông có thấy chầu này trông không ? ”.

– “ Thưa vâng, bạch Thế Tôn ! Trông rỗng ”.

– “ Cũng trông rỗng như vậy, hiểu mau

Là Sa-môn-hạnh người nào

Biết mà nói dối, không sao quý tầm .

(Không hổ thẹn đã làm tội lỗi,

Không ghê sợ tội lỗi gây ra)

Ví như, này La-Hầu-La !

Thớt voi vua có cặp ngà dài thay !

Như cán cày mọi bề bóng trắng .

Được khéo luyện, xông trận chiến trường

Khi lâm trận, voi này thường

Dùng hai chân trước cũng dùng chân sau,

Phân chân trước, chân sau xông tới

Dùng đầu, tai, đuôi với cặp ngà,

Nhưng bảo vệ vòi tối đa .

Người nài thấy vậy, nghĩ qua như vậy :

‘ Con voi này xông pha như thế

Quyết bảo vệ cái vòi tận tình

Không quăng bỏ đời sống mình ’.

Ra-Hu-Lá ! Còn khi nhìn xét soi

Một con voi khác khi lâm trận

Bốn chân lần sau trước thân chung

Đầu, tai, ngà, đuôi ... đều dùng

Kể cả vòi nó cũng cùng xông pha .

Người nài thấy, nghĩ là : ‘ Voi đó

Đã quăng bỏ mạng sống mình đi !

Trong mọi tình huống, mọi thì

Voi ấy không có việc chi không làm ’.

Cũng vậy, ai không tầm không quý

Dầu biết kỹ mà nói dối vầy,

Thời Ta nói rằng người này

Không việc gì ác y đây không làm .

La-Hầu-La ! Bao hàm mọi việc

Phải cương quyết học tập sớm trưa :

‘ Quyết không nói láo, dối lừa

Dầu là nói giỡn phải chừa, tránh xa ’.

Ra-Hu-La ! Nghĩ sao sự thể

Mục đích của gương để làm gì ? ”.

– “ Bạch Phật ! Mục đích mọi thì

Để mà phản tỉnh những chi sai lầm ”.

– “ Ra-Hu-La ! Tự tâm hồi quá

Sau khi đã phản tỉnh nhiều lần

Hãy hành thân nghiệp tinh cần

Khẩu nghiệp, ý nghiệp tự thân thực hành .

La-Hầu-La ! Muốn hành tam nghiệp

Hãy phản tỉnh tam nghiệp ấy ra :

‘ Thân & khẩu & ý nghiệp của ta

Có thể đưa đến sâu xa việc này :

Tự hại hay hại người , hoặc khiến

Hại cả hai : “bất thiện ba phần”,

Đưa đến đau khổ vô ngần,

Quả báo đau khổ trào dâng tức thì ’.

Ra-Hu-La ! Trong khi phản tỉnh

Biết tam nghiệp này chính chẳng lành

Ông nhất định chớ thực hành .

Còn khi phản tỉnh nghiệp lành ba nơi

Biết không thể khiến thời tự hại
Không hại người, không hại cả hai.
Thân & khẩu & ý-thiện-nghiệp này
Đưa quả báo lạc, đem ngày vui an.
Tam thiện-nghiệp chu toàn mọi việc
Ông nên làm khi biết như vậy
Khi muốn, hay đang làm đây
Cần phải phản tỉnh, đủ đầy nhớ ghi :
Là bất-thiện-nghiệp thì từ bỏ ,
Tam nghiệp đó thiện hảo : cần làm .
Khi thân & khẩu & ý nghiệp làm
Cần phải phản tỉnh việc làm ấy ngay :
Tam nghiệp này ta làm bất thiện
Đưa đến chuyện quả báo khổ đau .
Thân & khẩu & ý nghiệp khổ đau
Tam nghiệp như vậy, phải mau thừa trình,
Phải phát lồ, tự mình tâm, quý
Trước bậc trí Phạm hạnh các vì,
Trước các Đạo Sư uy nghi .
Sau khi phát lộ, tức thì lo ngay
Cần phòng hộ tương lai không phạm .
Nếu phản tỉnh nghiệp cảm thực hành
Thân & khẩu & ý nghiệp thiện lành
Không khiến tự hại, không sanh hại người,
Không cả hai : hại người, tự hại,
Thân & khẩu & ý nghiệp ấy thiện hiền,
Đưa đến an lạc, tịnh yên
Quả báo an lạc sẽ liền theo mau
Trước & đang & sau khi hành tam nghiệp
Sự phản tỉnh cần kíp làm nhanh

Với thân & khẩu & ý nghiệp lành
Ông phải an trú tịnh thanh, an bình
Tâm hoan hỷ, tự mình tiếp tục
Trong mọi lúc thiện pháp tu trì
Trong thời quá khứ qua đi
Sa-môn, Phạm-chí nào khi thường hằng
Đã tịnh hóa nghiệp thân, khẩu, ý .
Thời vị lai Phạm-chí, Sa-môn
Tịnh hóa ba nghiệp vuông tròn
Sau khi phản tỉnh sát son nhiều lần
Các vị dần tịnh hóa ba nghiệp .
La-Hầu-La ! Cần kíp nghĩ rằng :
‘ Sau khi phản tỉnh nhiều lần
Tôi sẽ tịnh hóa nghiệp thân của mình .
Khi tự mình nhiều lần phản tỉnh
Khẩu & ý-nghiệp cũng tịnh hóa ngay ’.
Như vậy, Ra-Hu-La này !
Cần phải tu học, theo đây hành trì ”.
Lời Phật dạy uy nghi, cao cả
La-Hầu-La Tôn-giả hân hoan
Cung kính đánh lễ nghiêm trang
Hoan hỷ, tín thọ lời vàng Thế Tôn .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 61 : Kinh GIÁO GIỚI LA-HÀU-LA
Ở Rừng AMBALA – Ambalathikà Ràhulovàda Sutta*)

62. Đại Kinh GIÁO GIỚI LA-HÀU-LA (Mahà Ràhulovàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ (1)
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc , thuận hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn

(1) : Hai trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng Đức Phật : Thế Tôn (Bhagava) và Thiện Thệ (Sugato).
(2) : Thành Xá Vệ tức Savatthi (Thất-La-Phiệt) một trung tâm văn hóa, thương mại và chính trị quan trọng tại Ấn Độ đương thời .
(3) : Jetavanavihàra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá ,do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là Sudatta – Tu-Đạt) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật . Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra .
Vì Trưởng giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trải vàng) . Cảm phục tâm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả, Thái Tử hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng chúng , nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : Jetavana Anàthapindikàràma – Kỳ Thọ Cấp-Cô-Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc, cây Kỳ Đà) .

Có nơi hoàng hóa Pháp môn mọi thì .

Đức Thế Tôn đắp y, mang bát
Vào buổi sáng trời mát , ra đi
Khất thực tại Sa-Vát-Thi

Có vị Tôn-giả cùng đi với Ngài
Tên vị này là Ra-Hu-Lá

Đi sau lưng Giác Giả Cha Lành
Đức Phật đưa mắt nhìn quanh

Bảo Ra-Hu-Lá đang thành kính nghe :

– “ La-Hầu-La ! Nói về Sắc pháp
Bất cứ loại sắc pháp nào đây
Quá khứ, hiện tại, vị lai
Nội, ngoại, thô, tế, liệt hay thắng phần,
Xa hay gần, tất cả sắc pháp
Phải như thật quán sát trải qua
Với chánh trí tuệ , rõ là :
'Cái này không phải của ta', 'không là
Thuộc tự ngã của ta' như vậy,
'Cái này cũng không phải là ta ”.

– “ Kính bạch Thế Tôn Phật Đà !
Có phải chỉ có Sắc mà thôi không ? ”.

– “ Ra-Hu-La ! Gồm trong ảnh hưởng
Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cả năm .
Đều phải quán sát âm thầm
Với chánh trí tuệ, để ngẫm hiểu ngay
Là : 'Cái này không là ta' vậy,
Cũng 'không phải tự ngã của ta',
'Cái này không phải của ta ”.

Rồi Tôn-giả Ra-Hu-La nghĩ vậy :

- “ Ai có thể hôm nay có dịp
Được Thế Tôn trực tiếp dạy khuyên
Vớ bài giáo giới thâm uyên
Mà còn có thể an nhiên như thường
Đi vào làng địa phương khát thực ? ”.
- Rồi Tôn-giả lập tức trở về
Ngồi xuống một gốc cây đề
Kiết già, lưng thẳng, chẳng hề phân tâm
Rồi âm thầm giữ an-trú-niệm
Luôn thúc liễm thân tâm an hòa .
- Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
Tức Xá-Lợi-Phất , từ xa thấy là
Tôn-giả La-Hầu-La tịnh tọa
Dưới gốc cây bóng cả, thiên-na .
Thấy vậy, bảo La-Hầu-La :
- “ Ra-Hu-La ! Hãy trải qua tu trì
Sự tu tập chuyên vì sở-tức
Nhập tức xuất tức niệm sâu xa
(Niệm hơi thở vô, thở ra)
Tu tập hơi thở vô & ra như vậy
Được lợi ích tràn đầy, kết quả ”.
- Ra-Hu-Lá buổi chiều nói trên
Sau khi Thiện định, đứng lên
Đến đánh lễ Phất, một bên liền ngồi
Yên vị rồi, thầy Ra-Hu-Lá
Trình Thế Tôn kết quả việc tu
Về sở-tức-quán công phu :
- “ Bạch Đại Giác ! Trong phạm trù trải qua
Niệm hơi thở vô & ra như vậy

- Được tu tập phần ấy thế nào ?
Làm cho sung mãn thế nào
Để được quả lớn, lợi sâu, ích nhiều ? ”.
- “ La-Hầu-La ! Những điều liên thuộc
Thuộc nội thân và thuộc cá nhân
Kiên cống, thô phù thành phần
Và bị chấp thủ khăng khăng như vậy .
Vật bất tịnh trong này không ít :
Tóc, lông, móng, răng, thịt, gân, da,
Xương, thận, tủy, phổi, ruột già,
Hoành cách mô, lá lách và tim, gan,
Ruột non, phân ; rồi sang bao tử,
Thường đơ cử gọi ‘nội-địa-giới’ ngay .
Những gì thuộc nội-địa-giới này,
Cả ngoại-địa-giới đó đây những gì
Đều thuộc về danh tri ‘địa giới’.
- Phải quán sát địa giới như chân
Vớ chánh trí tuệ , hiểu rằng :
‘Cái này không phải thuộc phần của ta,
Không là ta, không ta tự ngã’.
Sau khi đã quán sát uyên nguyên
Vị ấy sinh yếm ly liền
Đôi với địa giới, tâm nhiên-hậu trừ .
- La-Hầu-La ! Còn như thủy giới ?
Gồm nội & ngoại-thủy-giới là sao ?
Về nội-thủy-giới thế nào ?
- Cái gì thuộc nước, thuộc vào nội thân,
Thuộc cá nhân, thuộc phần chất lỏng,
Bị chấp thủ, tồn đọng trong người :
Mật, đàm, niêm dịch, mồ hôi,

Mủ, máu, nước mắt, mỡ, rồi ... mỡ da,
Nước ở khớp xương và nước miếng,
Nước tiểu tiện ... và bất cứ phần
Thuộc nước, nội thân, cá nhân,
Nội & ngoại-thủy-giới gọi bằng tên đây
Hai loại này đều thuộc thủy-giới .
Ra-Hu-La ! Hỏa giới là sao ?
Nội & ngoại-hỏa-giới kể vào
Vậy nội-hỏa-giới thế nào, tỏ phân ?
Cái gì thuộc nội thân, thuộc lửa,
Thuộc tương tựa chất nóng, cá nhân,
Như gì khiến hâm nóng dần
Khiến cho hủy hoại, là phần cháy thiêu.
Cái gì khiến phần nhiều thực phẩm
Được ăn, uống, nuốt, lẫn nếm, nhai,
Có thể khéo tiêu hóa ngay
Hay thuộc chất nóng đem ngày trong thân,
Bị chấp thủ, cá nhân thuộc loại,
Nội hay ngoại-hỏa-giới đều là
Thuộc về hỏa-giới trong ta .
Còn phong-giới, La-Hầu-La ! Thế nào ?
Phải kể vào : nội & ngoại-phong-giới .
Nội-phong-giới thế nào, tỏ phân ?
Cái gì thuộc về cá nhân,
Thuộc gió, tánh động, thuộc phần nội thân,
Như gió dân thổi lên thổi xuống,
Gió trong ruột, ngang đốt, khớp xương.
Hơi thở vô, thở ra thường,
Và bất cứ vật gì dưỡng như trên.
Được gọi tên là nội-phong-giới .

Dù nội & ngoại-phong-giới đều là
Thuộc về phong-giới, nêu ra .
Còn hư-không-giới sao mà trải qua ?
Có nội và ngoại-hư-không-giới .
Về nội-hư-không-giới là sao ?
Khi có khoảng trống chỗ nào
Thuộc nội thân, tánh thuộc vào hư-không,
Bị chấp thủ, như trong vòm miệng,
Hoặc phương diện lỗ mũi, lỗ tai,
Do được nghe, thở, nuốt, nhai
Ngang qua chỗ đó, tổng ngay xuống dần
Đề ra ngoài . Thành phần như vậy
Được gọi đây : giới nội-hư-không .
Dù giới nội & ngoại-hư-không
Đều thuộc về loại hư-không-giới này .
Phải quán sát thủy hay hỏa-giới
Phong giới, hư-không-giới như chân
Vớ chánh trí tuệ , hiểu rằng :
'Cái này không phải thuộc phần của ta,
Không là ta, không ta tự ngã'.
Sau khi đã quán sát uyên nguyên
Vị ấy sinh yếm ly liền
Vớ tứ-đại-giới, tâm nhiên-hậu trừ .
La-Hầu-La ! Tịnh cư tu tập
Hãy tu tập như Đất , nhẫn kham
Do tu như Đất thường làm
Xúc không khả ái & đáng ham thích gì
Được khởi lên tức thì như vậy,
Không tồn tại, không nắm giữ tâm .
Ví như những kẻ vô tâm

Những đồ bất tịnh quặng nằm đó đây
Trên mặt đất, quặng đây phân ứ,
Đồ nước tiểu bất kê nhớp dơ,
Đồ mủ, máu, nước miếng dơ ...
Tuy vậy đất chẳng bao giờ lo âu
Không hờn giận, không dao động, gớm ...
La-Hầu-La ! Phải sớm thực hành
Hãy tu tập như Đất lành
Do tu tập vậy, ngọn ngành khởi thông
Xúc khả ái, xúc không khả ái
Không tồn tại, không nắm giữ tâm .
Ra-Hu-La ! Hãy tinh cần
Tu tập như Nước, thật đầm thấm thay !
Như trong nước hằng ngày dùng rửa
Cả đồ sạch lẫn rửa đồ dơ,
Rửa phân ứ, nước tiểu dơ,
Rửa máu, mủ – không bao giờ kêu ca .
Ra-Hu-La ! Các xúc khả ái &
Không khả ái phát khởi âm thầm
Không tồn tại, không giữ tâm,
Tu như Nước, Lửa, Gió , nhằm quán ra :
Lửa đốt cháy tiêu ma một mạch
Đồ bất tịnh, đồ sạch bất kỳ
Phân ứ, nước tiểu ... những gì
Mủ, máu, nước miếng đốt đi tức thì .
Gió chuyển động thổi đi tất cả
Mùi thơm, cả mùi thối, tanh, khai,
Tuy vậy nước, lửa, gió này
Không hề nhàm chán, không rày lo âu
Không hờn giận, không dao động, gớm ...

La-Hầu-La ! Phải sớm thực hành
Tu như Nước, Lửa, Gió lành
Do tu tập vậy, ngọn ngành khởi thông
Xúc khả ái, xúc không khả ái
Không tồn tại, không nắm giữ tâm .
Tu tập như hư-không phần
Không bị trú lại, dậm chân chỗ nào .
Tu tập vào hư-không như vậy
Xúc khả ái, không khả ái nào
Thảy đều được khởi lên mau,
Không tồn tại, không dự vào giữ tâm .
La-Hầu-La ! Phải cần tu tập
Sự tu tập về lòng Từ ngay,
Do tu tập về lòng Từ này
Tâm sân hận sẽ từ nay diệt trừ .
Ra-Hu-La ! An như tu tập
Về tâm Bi, thâm nhập dần dần
Diệt những gì thuộc hại-tâm .
Tu tập về Hỷ, diệt phần không vui .
Rồi rèn trui tu tập về Xả
Do tu tập, tất cả hận-tâm
Sẽ được trừ diệt âm thầm .
Tu tập bất tịnh, diệt mầm ái tham .
La-Hầu-La ! Phải am tường lẽ
Sự cặn kẽ tu tập vô thường,
Do tu tập về vô thường
Cái gì ngã-mạn có đường diệt đi .
Hãy tu trì về sở-túc-quán
Mỗi giai đoạn thờ vô, thờ ra,
Do niệm hơi thờ vô & ra

Làm cho sung mãn trải qua sớm chiều
Được quả lớn, được nhiều lợi ích .
La-Hầu-La ! Lợi ích lớn nào
Sung mãn, quả lớn ra sao
Khi ta tu tập thở vào, thở ra ?
Ra-Hu-La ! Tinh cần Phích-Khú
Đến khu rừng, đại thụ, nghĩa trang
Hay ngôi nhà trống bỏ hoang
Kiết già ngồi thẳng lưng, an trú liền
Tâm chánh niệm, hoàn toàn tỉnh giác
Trong giây lát, biết tự thở vào (1)
Tỉnh giác thở ra thế nào (1)
Cũng đều nhận biết đuôi đầu, tuệ tri .
Vớ tuệ tri, biết mình đang thở
Đang thở vào , đang thở ra đây
Thở vào ngắn , thở vào dài
Thở ra ngắn , thở ra dài – lằng lằng .
Tập ‘cảm giác toàn thân’ tôi thở
Tôi thở vào , tôi thở trở ra
Vị ấy tập thở vào , ra
‘Thân hành an tịnh’ thở ra, thở vào .
Tôi thở vào, ‘cảm giác hỷ thọ’

- * *Kinh Niệm Xứ (Satipatthàna-sutta) có 4 đề mục quán niệm :*
- *Quán Thân (bất tịnh) hay Niệm Thân (Kàyànupassanà) .*
- *Quán Thọ (thị khổ) hay Niệm Thọ (Vedànàupassanà) .*
- *Quán Tâm (vô thường) hay Niệm Tâm (Cittànupassanà) .*
- *Quán Pháp (vô ngã) hay Niệm Pháp (Dhammànupassanà) .*

(1) : *Niệm hơi thở (Ànàpànasati) :*
- *Chứng nghiệm trọn vẹn tiến trình của hơi thở (sabakàyapatisamvedì) . – Làm lắng dịu tiến trình của hơi thở (passambhayam kàyasamkhàram) .*

Tập ‘cảm giác hỷ thọ’, thở ra .
‘Cảm giác tâm hành’, thở ra,
‘Tâm hành cảm giác’ trải qua thở vào .
Tôi thở vào, ‘tâm hành an tịnh’,
Tôi thở ra, ‘an tịnh tâm hành’ .
‘Cảm giác về tâm’ an lành
Tôi tập hơi thở thuần thành vô, ra .
‘Tâm hân hoan’, vô & ra tôi thở .
Tôi tập thở ‘tâm định tĩnh’ mau
Thở ra, thở vô thật sâu .
Vớ ‘tâm giải thoát’, thở vào, thở ra .
‘Quán vô thường’, vô & ra tôi thở .
Tôi tập thở về ‘quán ly tham’
Thở vô, thở ra tôi làm .
Rồi ‘quán đoạn diệt’ bao hàm chúng sinh.
Tôi tự mình tập ‘quán từ bỏ’,
Quán từ bỏ, thở ra thở vào .
La-Hầu-La ! Phải hiểu mau :
Tu tập niệm hơi thở vào, thở ra
Khiến cho ta sung mãn như vậy
Có quả lớn, lợi ấy thật nhiều
Tập niệm hơi thở thật đều
Thời lúc tối hậu, chứng điều giác tri,
Không phải không giác tri chứng được
Phải từng bước quán niệm sâu xa ” .

Nghe Phật giảng, La-Hầu-La
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà dạy khuyên .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 62 : Đại Kinh GIÁO GIỚI
LA-HẦU-LA – Mahà Ràhulovàda Sutta*)

63. Tiểu Kinh MÀLUNKYÀ (Cùla Mālunkya suttā)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Chê-Ta-Va-Ná hôm mai tịnh, hòa
Do A-Na-Thá-Pin-Đí-Ká
(Cấp-Cô-Độc) Trưởng-giả tin sâu
Dâng Phật ngôi Tinh Xá đầu
Đề Phật hoàng hóa Pháp mâu sâu xa .
Tôn-giả Ma-Lun-Da-Pút-Tá
Là hành giả độc trú tịnh cư
Khởi lên một sự suy tư :
“ Có một số việc Đại Từ Như Lai
Không trả lời mà Ngài loại bỏ :
‘Thế giới đó thường hay vô thường ?’
‘Hữu biên’ & ‘vô biên?’ chẳng tương
‘Thân và sinh mạng cũng dường một thôi ?’
Hay ‘sinh mạng & thân thời khác thật ?’
‘Sau chết, Phật tồn tại hay không ?’
‘Như Lai tồn tại và không ?’
Không không tồn tại trong dòng Như Lai ?’
Thế Tôn Ngài không hề nói tới
Giải thích về thế giới ta mong
Nên ta không được hài lòng
Không được thỏa mãn chính trong việc này .

Ta đến Ngài hỏi về việc ấy
Về thế giới như vậy thế nào ?
Nếu Ngài giải thích rõ, sâu
Ta sẽ tiếp tục nương vào Như Lai,
Sống Phạm hạnh do Ngài chỉ dẫn .
Nếu Ngài không thuyết giảng điều này
Thì ta sẽ hoàn tục ngay,
Từ bỏ học pháp, từ rày tại gia ”.
Ma-Lun-Dá Pút-Ta vị ấy
Từ Thiền tịnh đứng dậy, chiều hôm
Đi đến hương thất Thế Tôn,
Đến rồi, đảnh lễ Thế Tôn hiện tiền
Tôn-giả liền một bên ngồi xuống
Bạch với đức Vô Thượng Phật Đà :
– “ Bạch Thế Tôn ! Chuyện xảy ra
Trong khi con độc trú và tịnh cư
Liên khởi lên suy tư muôn rõ
Thế giới, nó ra sao muôn chiều ?
Rồi Tôn-giả kể mọi điều
Xin Phật giảng giải về nhiều điểm đây .
“ Nếu như Ngài biết rằng : ‘Thế giới
Là thường còn thì nói thường còn’,
Còn nêu như Đức Thế Tôn
Biết rằng ‘thế giới là không thường còn’,
‘Là vô thường’, Thế Tôn hãy đáp .
Nếu Đại Giác không biết tỏ tường
Thế giới ‘thường’ hay ‘vô thường’,
Thì hãy đáp lại : “ Vô phương biết mà ! ”.
Nếu biết là ‘Hữu biên thế giới’
Hay ‘Vô biên thế giới’ biết rành

- Thì Ngài hãy trả lời nhanh .
Còn nếu không biết, chân thành nói không .
Nếu Thế Tôn biết rằng : ‘Sinh mạng
Và thân này căn bản một’ thôi !
‘Thân và sinh mạng khác’ rồi .
Trả lời thẳng thắn, khúc nôi tỏ bày .
Biết ‘Nhu Lai vẫn luôn tồn tại’ ,
‘Không tồn tại’ sau nhập diệt’ này.
Biết ‘Có tồn tại Như Lai
Và không tồn tại Như Lai’ sau cùng .
‘Không tồn tại, không không tồn tại’ ...
Nếu biết, Ngài đáp lại biết rành,
Không biết, Ngài trả lời nhanh :
Không biết, không thấy – chân thành nói ra ”.
- “ Này ông Ma-Lun-Da-Pút-Tá !
Như Lai đã có bảo ông là :
‘Hãy đến nhập chúng Săng-Ga (1)
Và sống Phạm-hạnh theo Ta không nào ?
Ta có hứa ông vào nhập chúng
Ta sẽ nói về những điều mà
Ông vừa nêu ra hỏi Ta ? ”.
- “ Thừa không, bạch Đức Phật Đà Toàn Tri ! ”.
- “ Như vậy thì tự chính ông đã
Có yêu cầu Ta trả lời ông
Về những điều đó hay không ? ”.
- “ Kính bạch Thiện Thệ ! Con không nói gì ”.
- “ Nếu vậy thì sự tình như vậy

(1) : Sanghà , phiên âm là Tăng-Già là đoàn thể xuất gia đệ tử
Phật , thợ Cụ-túc-giới – sống chung hòa hợp, thanh tịnh .

- Kẻ ngu kia ! Ông lại là ai ?
Ông phủ nhận cái gì đây ?
Ông phải biết : Nếu có ai nói rằng :
‘Ta sẽ sống chánh chân Phạm hạnh
Theo Thế Tôn, nương Thánh-đế lành
Khi nào Phật giải thích rành
Về những nghi vấn phát sanh trong lòng
Về thế giới ta mong được biết’ .
Thì đáng tiếc, y thất vọng thôi !
Vì y sẽ chết nhất thời
Vẫn không được sự trả lời của Ta .
Này ông Ma-Lun-Da-Pút-Tá !
Ví như gã bị bắn mũi tên
Đã được tẩm thuốc độc lên .
Quyến thuộc, bạn hữu đang bên người này
Liên mời ngay một người Y sĩ
Giải mổ xẻ, tận tụy – đến đây
Đề sớm cứu chữa người này .
Nhưng người bị bắn cản ngay, nói là :
‘Tôi không rút tên ra để trị
Khi nào chưa biết kỹ người nào
Đã bắn mũi tên từ đâu ?
Y thuộc giòng họ ra sao trong đời ?
Giòng hoàng tộc hay người binh sĩ ?
Buôn bán hay Phạm-chí , công nhân ?
Hay người đó là thợ săn ?
Y cao hay thấp? Có thân béo, gầy ?
Da đen hay da vàng, da sẫm ?
Ở thành phố ? Thị trấn ? Rẫy nương ?
Là cung nô hay cung thường ?

Dây cung để bắn đợc đưon thế nào ?
Bằng dây leo ? Cây lau khéo lựa ?
Dây gai ? Cây có nhựa ? Gân chi ?
Tôi không rút mũi tên, khi
Tôi chưa biết rõ những gì tôi mong
Mũi tên đợc kết lông con ó ?
Lông con kết ? Hay có lông công ?
Cánh cung có đợc uốn cong ?
Dây gân bò cái ? Gân trong trâu, lừa ?
Hoặc gân nai đợc ưa sử dụng ?
Và tôi cũng muốn biết mũi tên
Thuộc loại nào đợc làm nên ?
Tên nhọn ? Tên móc ? Loại tên đầu sào ?
Hay thuộc vào tên răng bò cái ?
Hoặc thuộc loại tên như kềm gai ?
Ma-Lun-Dá-Pút-Ta này !
Người ấy sẽ chết, chưa hay biết gì .
Đời Phạm-hạnh không tùy thuộc với
Các quan điểm nói tới trên đây :
Dù thế giới thường còn hoài
Hay vô thường – Đời sống này của ta
Vẫn sinh, già, chết, sầu, bi, khổ,
Vẫn ưu, não – nguyên tố bất di ,
Mà Ta dạy chớ diên trì
Ngay hiện tại, đoạn trừ đi tức thời .
Các quan điểm khác nơi thế giới
Ông nói tới, thì cũng tương đồng,
Chỉ là luận thuyết viễn vông
Không giúp giải thoát khỏi vòng trầm luân.
Do như vậy, này Ma-Lun-Dá !

Ông hãy khá thọ trì : Trả lời
Những gì Ta có trả lời,
Không đáp điều chẳng trả lời của Ta .
Ma-Lun-Dá-Pút-Ta ! Dứt khoát
Ta không đáp những điều viễn vông
Về thế giới có thường còn ?
Hay vô thường ? Hoặc trong vòng hữu biên ?
Hoặc vô biên ? Thân và sinh mạng
Là một , hay căn bản khác nhau ?
Như Lai tồn tại về sau ?
Hay không tồn tại khi sau chết rồi ?
Có tồn tại, không thời tồn tại ?
Không tồn tại và cũng không không
Tồn tại sau khi chết xong ? ...
Những điều như vậy Ta không trả lời .
Sao Ta không trả lời như vậy ?
Vì điều ấy chẳng liên hệ gì
Đến mục đích cần hành trì .
Không phải Phạm-hạnh những vì xuất gia,
Không đưa qua yếm ly, đoạn diệt,
Không ly tham, tịnh khiết lợi an,
Thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn,
Những điều ấy Ta không màng đáp ra .
Ma-Lun-Dá Pút-Ta ! Trái lại
Ta trả lời, giảng giải thêm ra :
‘Đây là Khổ-đế’ trải qua,
‘Đây là Tập-đế’, điều Ta trả lời,
Ta trả lời : ‘Đây là Diệt-đế’,
‘Con đường để diệt khổ’ là đây !
Tại sao Ta trả lời ngay ?

Vì có liên hệ sâu dày mục tiêu
Đó là điều căn bản Phạm-hạnh,
Ly tham và xa lánh, tịnh an,
Thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn,
Ta trả lời rõ đạo vàng sâu xa .

Ma-Lun-Dá Pút-Ta ! Do thế
Hãy thọ trì triệt để, mọi thời :
Trả lời điều Ta trả lời,
Không đáp điều chẳng trả lời của Ta ”.

Ma-Lun-Dá Pút-Ta Tôn-giả
Sau khi đã nghe pháp minh quang
Được Thế Tôn giảng rõ ràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(*Châm dứt Kinh số 63 : Tiểu Kinh MÀLUNKYÀ
– Cùla Málunkya*).

64. Đại Kinh MÀLUNKYÀ (Mahà Mālunkya suttā)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Chê-Ta-Va-Ná hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc , thuận hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hoằng hóa pháp môn nhiệm huyền .
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài .
T – “ Các Tỷ Kheo ! Lâu nay có giữ
Năm hạ phần kiết sử (1) thọ trì
Do Ta giảng dạy nhiều khi ?
Được nghe hỏi vậy, một vì xuất gia

(1) : Năm hạ phần Kiết Sử :

a) Thân kiến (Sakkāya-ditthi). b) Hoài nghi (Vicikicchā).
c) Giới cấm thủ (Silabata-pàràmaṣa) . d) Tham Dục
(Kāma-rāga) . e) Sân hận (Vyàpāda) .

Tôn-giả Ma-Lun-Da-Pút-Tá
Thừa Phật rằng con đã thọ trì .
– “ Ma-Lun-Dá ! Về năm chi
Hạ phần kiết sử thọ trì ra sao ? ” .
– “ Bạch Thế Tôn ! Trước sau tín thọ
Con hành trì theo đó năm điều
Hạ phần kiết sử sớm chiều
Thế Tôn đã dạy chúng nhiều hiểm nguy
Là *thân kiến* , *hoài nghi* tích tụ
Giới cấm thủ , *tham dục* và *sân* ” .
– “ Ma-Lun-Dá ! Hãy tỏ phân
Vì ai hay có nguyên nhân là gì
Ông thọ trì năm phần kiết sử
Đã do Ta tuần tự giảng ra ?
Này Ma-Lun-Dá-Pút-Ta !
Có phải ông đã trải qua có lần
Bị đạo nhân ngoại đạo cật vấn
Với thí dụ được dẫn ra đây
Về đũa con nít thơ ngây
Khi ngủ, đũa con nít đây làm bằng :
Nó không có tự thân diễn biến
Đâu có thể *thân kiến* khởi lên ?
Nhưng mà thân kiến tùy-miên
Thật sự trong nó sống riêng tiềm tàng .
Nếu đũa bé khi đang nằm ngửa
Không cật chứa các pháp nào, thì
Từ đâu có thể khởi *ngghi* ?
Ấn trong nó, tùy-miên nghi ngờ này .
Nếu như đũa bé đây nằm ngửa
Không có giới, thì đũa bé đây

Từ đâu có thể khởi ngay
Giới-cấm-thủ trong giới này . Tuy nhiên
Giới-cấm-thủ tùy-miên vẫn có
Sống tiềm tàng trong nó sâu xa .
Này Ma-Lun-Dá Pút-Ta !
Nếu đưa con nít ê a đang nằm
Không có những dục tham ; như thế
Đâu có thể khởi *dục tham* lên,
Nhưng lòng dục-tham tùy-miên
Vẫn tiềm tàng sống sát liền nó thôi !
Nếu đưa bé đang chơi, nằm đó
Thì không có các loãi hữu tình
Từ đâu có thể phát sinh
Lòng *sân* với các hữu tình gần xa ,
Sân tùy-miên thực ra vẫn có
Sống tiềm tàng trong nó sâu xa .
Này Ma-Lun-Dá Pút-Ta !
Có phải ông đã trải qua có lần
Bị đạo nhân ngoại đạo cật vấn
Với ví dụ được dẫn trên đây ? ” .
Nghe Thế Tôn nói như vậy
A-Nan Tôn-giả bạch ngay Phật Đà :
– “ Bạch Thế Tôn ! Thật là viên mãn
Đã đến thời , xin giảng pháp chân
Về kiết sử năm hạ phần
Sau khi nghe giảng, Chư Tăng thọ trì ” .
– “ A-Nan-Đa ! Vậy thì nghe kỹ
Khéo tác ý , Ta sẽ trình bày ” .
– “ Bạch Phật ! Xin vâng lời Ngài ” .
A-Nan Tôn-giả đáp ngay lời Thầy .

Đức Thế Tôn pháp này thuyết giảng
Năm kiết sử viên mãn, toàn chu :
– “ A-Nan-Đa ! Kẻ phạm phu
Ít nghe , không thấy phạm trừ Thánh Nhân (1)
Không thuần thực pháp phần bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân .
Không được thấy các Chân Nhân (1)
Không thuần thực pháp Chân-nhân các phần,
Không tu tập Chân-nhân các pháp
Sống với tâm bị các trược phiền
Bởi thân kiến ; chi phối liền
Cũng bởi thân kiến , liên miên mọi thì
Không như thật tuệ tri về chuyện
Sự xuất ly thân kiến khởi lên .
Thân kiến kiên cố vị trên
Không được nhiếp phục, trở nên một phần
Là hạ phần kiết sử : Thân kiến .
Vị ấy hiện đang sống với tâm
Bị nghi-hoặc triền phược thâm,
Bị nghi-hoặc chi phối tâm mọi thì .
Không như thật tuệ tri vững chắc
Sự xuất ly nghi-hoặc khởi lên,
Nghi-hoặc kiên cố vị trên
Không được nhiếp phục, trở nên một phần
Là hạ phần kiết sử : Nghi-hoặc .
Cũng như vậy, các mặt khác sinh :
Vị ấy sống với tâm mình
Bị giới cấm thủ , tận tình dục tham ,

(1) : Xem chú thích ở Kinh số 1 : “Pháp Môn Căn Bản” .

Bị sân làm đảo điên lạc lối,
Bị triền phược chi phối mọi thì .
Y không như thật tuệ tri
Để khởi lên sự xuất ly, bao hàm
Giới cấm thủ, dục tham, sân nộ,
Ba điều ấy kiên cố chẳng lay
Và không được nhiếp phục ngay,
Ba hạ phần kiết sử này xảy ra .
A-Nan-Đa ! Vị Thánh đệ tử
Là đa văn, yết kiến Thánh nhân,
Thuần thực pháp bậc Thánh nhân .
Đến yết kiến bậc Chân nhân các ngài,
Pháp các ngài Chân nhân tuân thủ
Tu tập đủ pháp Thánh & Chân nhân .
Sống với tâm không bị phân
Thân kiến, nghi hoặc hay phân dục tham,
Giới cấm thủ , sân ... làm triền phược,
Bị chi phối, nên được tuệ tri
Như thật về sự xuất ly
Hạ phần kiết sử năm chi khởi liền .
Năm kiết sử tùy miên đoạn diệt
Khi vị ấy mãi miết tinh cần .
A-Nan-Đa ! Phải hiểu rằng
Đường nào khéo diệt năm phần trời trần
Năm hạ phần kiết sử như vậy ?
Nếu không hành đường ấy cố cần,
Nhưng năm kiết sử hạ phần
Được biết, thấy rõ, hay năng đoạn trừ
Sự tình như nói trên, không thể
Không xảy ra bất kể thế nào .

A-Nan ! Ví dụ như sau :
Vớ một cây lớn thẳng cao dải dầu,
Một người muốn đẽo vào trong lõi
Không đẽo loại dần vỏ , giác cây,
Không thể xảy ra việc này .
Còn lộ trình dẫn thẳng ngay, đưa dần
Đến đoạn trừ năm phần kiết sử,
Nếu thực sự đường ấy thực hành
Thời năm kiết sử hạ phần
Sẽ được biết, thấy rõ rành khoan thư ,
Hay sẽ được đoạn trừ , như vậy
Sự tình ấy chắc chắn xảy ra .
Cũng như, này A-Nan-Đa !
Vớ cây lớn ở rừng già thẳng cao
Nếu người ấy đẽo vào lớp vỏ
Rồi sau đó đẽo lớp giác cây
Thời sẽ đẽo được lõi cây .
Chắc chắn có sự tình này xảy ra .
A-Nan-Đa ! Ví như đê cập
Bờ sông Hằng nước ngập đầy tràn
Quạ trên bờ uống dễ dàng,
Một người ốm yếu thuận đàng đến đây
Y suy nghĩ : ‘Sông này rộng thật !
Ta sẽ bơi ngang tắt sông Hằng
Vớ tay, ta sẽ tự thân
Lội qua an ổn sang phần bờ bên’ .
Nhưng người trên không thể bơi được
Ngang dòng nước rộng lớn sông Hằng .
Cũng như vậy, này A-Nan !
Bất cứ ai chưa sẵn sàng tâm tư

Được giảng pháp đoạn trừ thân kiến
Nếu tâm hiện không thích thú gì
Không vui, không định tĩnh chi
Không có giải thoát ; vậy thì cần xem
Người ấy đem so người ốm yếu
Không tự hiểu sức mình khó bơi .

Ví dụ khác, có một người
Là lực sĩ muốn qua nơi sông Hằng
Y nghĩ rằng : ‘Ta sẽ bơi lội
Ngang sông Hằng qua tới bờ bên
Một cách an toàn, tự nhiên’ .
Người ấy quả thật làm liền điều đây .
A-Nan ! Bất cứ ai thực hiện
Giảng pháp để thân kiến đoạn trừ,
Nếu tâm vị ấy khoan thư
Thích thú, định tĩnh, an như, dễ dàng,
Có giải thoát, hân hoan như vậy
Thời vị ấy sánh lực sĩ này .

A-Nan ! Thế nào ở đây
Là con đường đưa đến ngay chẳng làm
Đoạn trừ năm hạ phần kiết sử ?
A-Nan ! Tự Tỷ Kheo lánh xa
U-Pa-Đi-Vi-Vê-Ka
(Các sanh y). Cũng trải qua diệt trừ
Bất thiện pháp do từ ý định
Làm an tịnh thân thô ác đây
Một cách toàn diện , hành ngay
Ly bất thiện pháp , ly rày dục tham,
Chứng, trú tâm vào Thiền thứ Nhất
Trạng thái rất hỷ lạc âm thầm

Ly dục sanh & có tứ, tầm,
Chánh quán Sắc pháp mọi phần trải qua,
Thọ, Tưởng, Hành cùng là Thức pháp
Đều vô thường, khổ khắc lênh đênh
Như bệnh, cục bươu, mũi tên,
Như điều bất hạnh, như bên địch thù,
Như bệnh chết hoặc như phá hoại,
Là ‘không’, lại ‘vô ngã’ như vậy.

Vị này giải thoát tâm ngay
Khỏi các pháp ấy . Rồi nay tinh cần
Tập trung tâm vào bất-tử-giới :
‘Tịch tịnh với vi diệu là đây,
An chỉ tất cả hành này
Sanh y tất cả từ rày xả ly .
Sự ái diệt mọi thì, đoạn diệt,
Sự vô tham, tịnh khiết, Niết-bàn’ .

Nếu đạt vững chắc trú an
Vị này đạt đến dễ dàng mục tiêu
Sự đoạn tận các điều lậu-hoặc .
Nếu không diệt lậu-hoặc vô minh
Thời do Tham pháp linh tinh
Và do Hỷ pháp của mình là nhân.
Do đoạn tận năm phần kiết sử
Vị ấy tự hóa sanh, Niết-bàn,
Đời này không trở lui sang .
A-Nan ! Đây chính con đường chân như
Đưa đến sự đoạn trừ tuần tự
Năm hạ phần kiết sử trải qua .
Lại nữa, này A-Nan-Đa !
Vị Tỷ Kheo diệt tâm và tứ đây

Chúng, trú ngay Nhị Thiên tự tại
Một trạng thái hỷ lạc, định sanh
Ly hỷ trú xả, nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
Là “xả niệm lạc trú” tâm chuyên
Chúng và an trú Tam Thiên.
Như vậy vị ấy an nhiên chứng liền
Vào Sơ, Nhị, Tam Thiên các mục.
Vị hành giả tiếp tục định thiền
Xả lạc, xả khổ; tâm yên
Diệt hỷ, ưu; cảm thọ - liền trước đây
Chúng và trú vào Thiên Đệ Tứ
Không khổ, lạc; không giữ niệm nào.
A-Nan ! Tỷ Kheo thanh cao
Vượt mọi Sắc tướng cho dầu bao nhiêu,
Chướng-ngại-tướng mọi điều diệt kỹ
Không tác ý với dị-tướng liền,
Nghĩ : ‘Hư không là vô biên’
Chúng, trú Hư Không Vô Biên Xứ này.
Rồi vượt ngay Không Vô Biên Xứ
Suy nghĩ sự ‘Thức là vô biên’
Chúng, trú Xứ Thức Vô Biên.
Vượt lên mọi Thức vô biên Xứ này,
Nghĩ như vậy : ‘Không có gì cả’
Chúng, trú Vô Sở Hữu Xứ ngay.
Tư duy vị Tỷ Kheo này
Chánh quán Sắc pháp mọi phần trải qua,
Thọ, Tưởng, Hành cùng là Thức pháp
Đều vô thường, khổ khắc lênh đênh

Như bệnh, cục bấu, mũi tên,
Như điều bất hạnh, như bên địch thù,
Như bệnh chết hoặc như phá hoại,
Là ‘không’, lại ‘vô ngã’ như vậy.
Vị này giải thoát tâm ngay
Khỏi các pháp ấy. Rồi nay tinh cần
Tập trung tâm vào bất-tử-giới :
‘Tịch tịnh với vi diệu là đây,
An chỉ tất cả hành này
Sanh y tất cả từ rày xả ly.
Sự ái diệt mọi thì, đoạn diệt,
Sự vô tham, tịnh khiết, Niết-bàn’.
Nếu đạt vững chắc trú an
Vị này đạt đến dễ dàng mục tiêu
Sự đoạn tận các điều lậu-hoặc.
Nếu không diệt lậu-hoặc vô minh
Thời do Tham pháp linh tinh
Và do Hỷ pháp của mình là nhân.
Do đoạn tận năm phần kiết sử
Vị ấy tự hóa sanh, Niết-bàn,
Đời này không trở lui sang.
A-Nan ! Đây chính con đàng chân như
Đưa đến sự đoạn trừ tuần tự
Năm hạ phần kiết sử trải qua.
– “ Bạch Thế Tôn ! Nếu đây là
Con đường đưa đến diệt mà tuyệt căn
Tất cả năm hạ phần kiết sử
Thời như vậy, do sự hành trì
Một số Tỷ Kheo các vì
Tâm-giải-thoát họ tức thì chứng ngay ?

Hay chứng ngay vào Tuệ-giải-thoát ? ”.

– “ A-Nan ! Do sai khác nhằm vào
Do căn tánh họ khác nhau
(Sự chứng giải thoát không sao tương đồng) ”.
Được nghe từ Thế Tôn Điều Ngự
Năm hạ phân kiết sử giảng ra
A-Nan cùng khắp Tăng-Già
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 64 : Đại Kinh MÀLUNKYÀ
– Mahà Mālunkya*).

65. Kinh BHADDÀLI

(Bhaddàli sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Chê-Ta-Va-Ná hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc , thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hoàng hóa pháp môn nhiệm huyền .
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài .

– “ Các Tỷ Kheo ! Như Lai thọ thực
Chỉ một lần thu thúc ngồi ăn .
Do Ta ăn chỉ một lần
Ta thấy ít bệnh, vô ngần an nhiên,
Ít não phiền, có sức, lạc trú .
Các Tỷ Kheo ! Hãy tự thực hành
Hãy ăn chỉ ngồi một lần
Sẽ thấy ít bệnh, nhiều phần lạc an ”.

Nghe Phật nói, trong hàng thánh giả
Có Tôn-giả tên Phách-Đa-Li

Liên bạch Đức Chánh Biến Tri :
– “ Bạch đấng Thiện Thệ ! Bất kỳ ra sao
Không thể nào con ngồi thọ thực
Chỉ một lần duy nhứt trong ngày
Nếu con chỉ ăn như vậy
Cảm thấy hối hận, tiếc thay trong lòng ”.

– “ Phách-Đa-Li ! Vậy ông sắp tới
Khi được mời ăn bởi tín nhân
Hãy ăn tại chỗ một phần,
Dem về trú xứ một phần ăn sau .
Vậy ông có thể nào làm thế
Một cách để nuôi sống qua ngày ?

– “ Bạch Phật ! Với cách ăn này
Con vẫn hối hận, tiếc thay trong lòng ”.

Sau đó, trong khi toàn Đại Chúng
Các Tỷ Kheo nào cũng chấp hành
Giữ các học giới tịnh thanh
Được chế định bởi Cha Lành Thế Tôn ,
Phách-Đa-Li , vị Tôn-giả đó
Tuyên bố rõ mình bất lực rồi !

Sau đó suốt ba tháng trời
Sư không diện kiến, xa nơi Cha Lành
Vì không thể thực hành trọn vẹn
Học giới trong khuôn phép Phật Đà .
Sau một thời gian trải qua
Một số Phích-Khú họp và may y
Cho đức Chánh Biến Tri Thiện Thệ
Sớm xong để Phật sắp du hành .
Vị Tôn-giả thấy đành đành
Chư Tăng đang mãi thực hành may y .

- Tôn-giả Phách-Đa-Li đi tới
Chào hỏi với Tỷ Kheo các vì ,
Một bên ngồi xuống tức thì .
Chư Tăng bảo Phách-Đa-Li như vậy :
- “ Hiền-giả này ! Tâm y này được
May cho đấng Đại Phước Phật Đà
Thế Tôn sẽ du hành xa
Hãy khéo tư niệm ‘Đê-Sa-Kam’ này
(Tư niệm trường hợp đây đặc biệt)
Chớ để sau hối tiếc ăn năn
Khiến Hiền-giả càng khó khăn ”.
- “ Thừa chư Hiền-giả ! Xin vâng theo lời ”.
- Phách-Đa-Li tức thời vâng đáp
Rồi đến chỗ Đại Giác viên dung
Sau khi lễ đấng Đại Hùng
Một bên ngồi xuống, bạch cùng Thế Tôn :
- “ Bạch Thế Tôn ! Một lầm lỗi lớn
Chiếm tâm con, như bọn mọi bề,
Thật là ngu ngốc, si mê,
Thật là bất thiện, đáng chê trách nhiều !
Trong khi Chúng Tỷ Kheo an lạc
Chấp hành các học giới đủ đầy
Được Phật chế định trước nay,
Con tuyên bố bắt lực ngay điều này.
Bạch Thế Tôn ! Mong Ngài chấp nhận
Lỗi lầm vẫn là một lỗi lầm,
Tương lai được phòng hộ thân ”.
- “ Nay Phách-Đa-Li ! Thật lầm lỗi thay !
Như ông đã thẳng ngay thú thực,

- Tuyên bố sự bắt lực tự thân ,
Trong thời ấy, phải hiểu rằng
- * Ông không ý thức chánh chân điều này :
Đức Thế Tôn trú ngay Xá-Vệ
Sẽ biết ta rành rẽ như vậy :
‘Tỷ Kheo Phách-Đa-Li đây
Không thực hành đúng, đủ đầy ở đây
Các học giới Như Lai chế định’.
Thời ông chính không ý thức vậy .
- * Ông không ý thức điều này :
Số đông Phích-Khú đến ngày an cư
Ba tháng mưa do từ Xá Vệ
Các vị ấy có thể tường tri
‘Tỷ Kheo tên Phách-Đa-Li
Các học giới không nghiêm trì an như
Trong giáo pháp Đạo Sư uy đức’.
Ông đã không ý thức điều ni .
- * Ông không ý thức tức thì :
Số đông các vị thuộc Tỷ-Kheo-Ni
Các Thiện nam, các vì Tín nữ,
Hoặc ngoại đạo Phạm-chí, Sa-môn ...
Đến an cư các làng thôn
Tại Sa-Vát-Thí vẹn tròn mùa mưa .
Các vị ấy đều thừa biết rõ :
‘Tỷ Kheo đó là Phách-Đa-Li
(Đệ tử Sa-môn uy nghi
Một bậc Thượng thủ danh tri Kiêu Đàm)
Không thực hành, không làm phận sự
Giữ học giới Điều Ngự dạy ghi’.
Thời ấy, này Phách-Đa-Li

- Ông không ý thức thực thi tinh cần ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Một lầm lỗi lớn
Chiếm tâm con, như bọn mọi bề,
Thật là ngu ngốc, si mê,
Thật là bất thiện, đáng chê trách nhiều !
Trong khi Chúng Tỷ Kheo an lạc
Chấp hành các học giới đủ đầy
Được Phật chế định trước nay,
Con tuyên bố bất lực ngay điều này.
Bạch Thế Tôn ! Mong Ngài chấp nhận
Lỗi lầm vẫn là một lỗi lầm,
Tương lai được phòng hộ thân ”.
- “ Này Phách-Đa-Lí ! Thật lầm lỗi thay !
Như ông đã thẳng ngay thú thực,
Tuyên bố sự bất lực của ông .
Ông nghĩ thế nào trong lòng ?
‘Câu phân giải thoát’ trong vòng nương theo
Ta nói với Tỷ Kheo liên hệ :
‘Hãy tới để làm cầu cho Ta
Đề qua đám bùn thôi tha !’
Theo ông, vị ấy tự qua làm cầu ?
Hay tránh mau thân qua chỗ khác ?
Hay nói ‘Không !’ đồng dạng thốt ra ? ”.
- “ Không phải vậy, bạch Phật Đà ! ”.
- “ Này Phách-Đa-Lí ! Nghĩ qua thế nào ?
Khi vị Tỷ Kheo nào an lạc
‘Tuệ giải thoát’, ‘thân chứng’ tịnh thanh
‘Kiến chí’, ‘tín thắng giải’ lành,
‘Tùy pháp hành’, ‘tùy tín hành’ thanh cao .
Ta liền nói như sau với họ :

- “ Các ông ! Hãy tới đó làm cầu
Cho Ta qua khỏi bùn mau ! ”.
- Bọn họ có tự làm cầu cho Ta ?
Hay tránh mau thân qua chỗ khác ?
Hay nói ‘Không’ đồng dạng thốt ra ? ”.
- “ Không phải vậy, bạch Phật Đà ! ”.
- “ Thế nào ông vốn nghĩ qua bao lần
Ông có phải ‘câu phân giải thoát’ ?
‘Tuệ giải thoát’, ‘thân chứng’ tịnh thanh ?
‘Kiến chí’, ‘tín thắng giải’ lành,
Hay ‘tùy pháp’ & ‘tùy tín hành’ đáng tôn ? ”.
- “ Thưa không, bạch Thế Tôn Toàn Trí ! ”.
- “ Phách-Đa-Lí ! Lúc ấy thì ông
Phạm lỗi, trống không, rỗng không ? ”.
- “ Thưa vâng, bạch đức Thế Tôn ! Con làm .
Con làm một lỗi lầm rất lớn
Chiếm tâm con, như bọn mọi bề,
Thật là ngu ngốc, si mê,
Thật là bất thiện, đáng chê trách nhiều !
Trong khi Chúng Tỷ Kheo an lạc
Chấp hành các học giới đủ đầy
Được Phật chế định trước nay,
Con tuyên bố bất lực ngay điều này.
Bạch Thế Tôn ! Mong Ngài chấp nhận
Lỗi lầm vẫn là một lỗi lầm,
Tương lai được phòng hộ thân ”.
- “ Này Phách-Đa-Lí ! Thật lầm lỗi thay !
Như ông đã thẳng ngay thú thực,
Tuyên bố sự bất lực như vậy .

Phách-Đa-Li ! Nếu ông nay
Sau khi thấy lỗi lầm đây chính là
Một lỗi lầm . Tỏ ra xấu hổ
Và như pháp phát lộ lỗi này
Chúng ta chấp nhận điều đây
Vì rằng phát lộ như vậy của ông
Lớn mạnh trong giới luật bậc Thánh .
Bất cứ ai chân chánh, tự tâm
Thấy lỗi lầm là lỗi lầm
Như pháp phát lộ, phòng phần tương lai .
Phách-Đa-Li ! Ở đây thấy rõ
Vị Tỷ Kheo không có thực hành
Trọn vẹn học giới tịnh thanh
Trong giáo pháp đáng Trọn Lành Đạo Sư .
Vị ấy có suy tư hư vọng :
‘ Ta hãy sống tại chỗ vắng xa :
Khu rừng, gốc cây hay là
Sườn núi, hang đá, tha ma mộ phần,
Chỗ đồng rơm, đồng bằng hoang dã,
Ta là một hành giả, dần dần
Có thể chứng pháp thượng nhân,
Tri kiến thù thắng, xứng phần Thánh gia ’ .
Vị ấy sống nơi xa vắng ấy
Sống viễn ly như vậy cũng phiền .
Nhưng Đạo Sư quở trách liền,
Các đồng phạm hạnh trí hiền rầy la,
Chư Thiên và tự mình khiển trách .
Vị ấy bị quở trách mọi phần
Nên không chứng pháp thượng nhân
Tri kiến thù thắng Thánh nhân có nào !

Vì sao vậy ? Do vào vị đó
Không trì thọ giới luật toàn chu
Trong giáo pháp bậc Đạo Sư .
* Nay Phách-Đa-Li ! Còn như có vị
Là Tỷ Kheo thọ trì giới luật .
Vị ấy nghĩ thông suốt như sau :
‘ Ta hãy sống một nơi nào
Trú xứ xa vắng, vào sâu trong rừng,
Chỗ hoang dã, lưng chừng sườn núi,
Chỗ nghĩa địa, bên suối, ngoài trời,
Đồng rơm hoặc chỗ chơi voi .
Rời vị ấy sống tại nơi chọn này .
Khi sống viễn ly ngay tại đó
Bậc Đạo Sư không có quở rầy,
Các đồng-phạm-hạnh trí này
Sau khi quán sát, không rầy trách la .
Chư Thiên và tự mình chẳng trách,
Thượng-nhân-pháp chứng đắc vẻ vang,
‘ Tri kiến thù thắng ’ rõ rang,
Xứng đáng bậc Thánh, thân càng uy nghi .
Phách-Đa-Li ! Tại sao như vậy ?
Vị vị ấy trọn vẹn thực hành
Giới luật đã thọ tịnh thanh
Trong giáo pháp đáng Trọn Lành Đạo Sư .
* Rời vị ấy an như ly dục
Bất thiện pháp tiếp tục vĩnh ly,
Chúng, trú Nhất Thiên tức thì
Trạng thái hỷ lạc do ly dục thành
Và sẵn dành có tâm, có tứ .
Vì sao vậy ? Vì tự thực hành

Trọn vẹn giới luật tịnh thanh .

- * Rồi Tỷ Kheo ấy diệt nhanh tứ, tầm
Đệ Nhị Thiên âm thâm chứng, trú
Trạng thái tự hỷ lạc, thâm trầm
Do định sanh, không tứ & tầm,
Và được nội tĩnh nhất tâm như vậy .
Sao vậy ? Vì vị này hướng tới
Hành trọn vẹn học giới tịnh thanh .

- * Ly hỷ trú xả đạt thành
Chánh niệm tỉnh giác thì thân cảm liền
Sự lạc thọ Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, an nhiên
Chứng và trú Đệ Tam Thiên .
Sao vậy ? Vị ấy cần chuyên thực hành
Trọn vẹn về tịnh thanh luật giới .

- * Rồi tiếp tới, xả lạc & khổ ngay
Diệt hỷ, ưu cảm thọ này
Tứ Thiên chứng, trú ; không rày khổ, vui .
Vì sao vậy ? Không lười ý chí
Thọ trì kỹ giới từ Đạo Sư ,
Tâm không cầu nhiễm, an như
Thuần tịnh, định tĩnh và nhu nhuyễn nhiều,
Không phiền não, dễ điều sử dụng
Và tâm cũng bình tĩnh, vững vàng .
* Vị ấy dẫn & hướng tâm sang
Túc-mạng-minh chứng, hoàn toàn thành thoi
Vị ấy nhớ các đời quá khứ
Một hai đời cho tới nhiều đời
Đại cương chi tiết mỗi đời
Với sự hướng dẫn tâm nơi vấn đề

- Về trí tuệ , thuộc về sinh tử
Của chúng sinh, căn cứ mọi phần
Xét về duyên nghiệp cõi trần
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phi báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh
Các cõi dữ , như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .
Còn bậc hiền giả , những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời , thân
Không phi báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân , biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này .
* Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiền
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Vị Tỷ Khru hướng tâm đến với
Lậu tận thông , dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí , biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt , đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường
Nhờ hiểu biết , tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành
Việc cần làm , đã thực hành
Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .
Vì sao mà vị này được vậy ?
Vì vị ấy trọn vẹn thực hành
Giới luật trong giáo pháp lành
Bậc Đạo Sư đã dạy rành, nhớ ghi ! ”.
Phách-Đa-Li được nghe như thế
Liên bạch đấng Thiện Thệ Toàn Tri :
– “ Do nhân gì, do duyên gì
Chúng Tăng kết tội những vì Tỷ Kheo ?
Không kết tội Tỷ Kheo như vậy ? ”.
– “ Phách-Đa-Li ! Ông thấy ở đây
* Có những Tỷ Kheo thường hay
Phạm nhiều giới tội, tâm rày bất minh
Khi vị khác hỏi mình, tránh trở

Hỏi duyên có giới tội thuộc về .
Lái câu chuyện khỏi vấn đề,
Hoặc sân, phần nộ nhất tề khởi ra,
Bất mãn và không có lắng dịu,
Không tiên liệu xử sự chánh chân,
Không chấm dứt giới tội phần
Không nói : ‘Sao để Chúng Tăng hài lòng ?’ .
* Phách-Đa-Li ! Chính trong một vị
Tỷ Kheo nghĩ : ‘ Phích-Khú đích danh
Phạm nhiều giới tội chẳng lành
Khi bị hỏi tới, tinh ranh hoạt đầu
Tránh né bằng một câu khác hỏi
Hướng câu chuyện ra khỏi vấn đề,
Phần nộ, bất mãn mọi bề
Những điều giới tội không hề dứt đi,
Không nói : ‘Phải làm gì đây nhi ?
Để Chúng Ta hoan hỷ cho ta ? ’ .
Tốt lành thay, nếu Tăng-Già
Chư vị Tôn-giả điều tra nhiều lần
Tỷ Kheo này về phần giới tội
Chớ giải tội một cách nhanh ngay .
Như vậy, Phách-Đa-Li này !
Sau khi Tăng Chúng nơi này điều tra
Không trải qua giải tội mau lẹ .
* Nhưng được kể, có vị Tỷ Kheo
Thường phạm giới tội các điều
Khi Tăng Chúng hỏi thì đều nhận ngay
Không tránh né, không bày khóa lấp
Không phần nộ, ần nấp hận sân
Lắng dịu, xử sự chánh chân,

Có dứt giới tội, có phần ăn năn,
Có nói : ‘Làm sao Tăng hoan hỷ ?’.
Phách-Đa-Lí ! Chư Tăng nghĩ ngay :
‘Chư Hiền-giả ! Tỷ Kheo này
Xử sự như vậy, lành thay, an từ !
Chư Tôn-giả nếu như cử tội
Điều tra phạm giới tội nhiều lần
Hãy giải tội ấy chóng nhanh !’.
Và các vị giải tội nhanh chóng liền .

* Phách-Đa-Li ! Cũng duyên có vị
Không thường bị phạm giới tội nhiều
Khi bị hỏi, thường nói điều
Tránh né câu hỏi, hướng chiều khác ngay.
Khởi phần nộ hoặc đầy sân hận
Và bất mãn, không lắng dịu ngay,
Không xử sự chân chánh vậy,
Không dứt giới tội, không rày ăn năn.
Không nói : ‘Làm sao Tăng hoan hỷ ?’.
Vị ấy bị Tăng Chúng điều tra
Sau khi nhiều lần điều tra
Không giải tội ấy trải qua nhanh liền .

* Phách-Đa-Li ! Căn nguyên có vị
Không thường bị phạm giới tội nhiều
Khi bị hỏi, vị này đều
Không tránh câu hỏi về điều đáng chê,
Không phần nộ, không hề sân hận,
Không bất mãn, xử sự chánh chân,
Có chấm dứt giới tội phần,
Có nói : ‘Phải làm sao Tăng hài lòng ?’.
Lành thay ! Nếu thuận đồng Tôn-giả

Điều tra Tỷ Kheo đã nhiều lần
Hãy giải tội này cho nhanh’.
Và các vị giải tội nhanh chóng liền .
Trong Tăng Chúng phải nên mềm mỏng .
Có Tỷ Kheo còn sống trong Tăng
Với chút lòng tin là nhân,
Lòng thương một ít rất cần thiết thay !
Nếu chúng ta thường hay kết tội
Tỷ Kheo này – bất lợi cho y .
Chút ít lòng tin diệt đi !
Lòng thương của vị ấy thì tiêu ma !
Vậy chúng ta đừng để vị đó
Mất lòng tin vốn có ít đi .
Ví như, này Phách-Đa-Li !
Người có một mắt yêu vì mắt y .
Các bạn hữu, thân tùy quyến thuộc
Bảo vệ suốt con mắt người này ,
Và họ suy nghĩ như vậy :
‘Chớ để con mắt còn đây đui mù’.

Cũng vậy, như Tỷ Kheo đang sống
Trong Tăng chúng, vốn mỏng lòng tin
Chúng ta hãy nên giữ gìn
Đừng để chút ít lòng tin diệt dần .
Phách-Đa Lí ! Do phần nhân ấy,
Do duyên ấy, Chúng Tăng ở đây
Hoặc kết tội Tỷ Kheo vậy,
Hoặc không kết tội vị này Tỷ Kheo ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Dựa theo nguyên ủy
Do nhân nào, đích thị duyên nào
Xưa, học giới ít biết bao

Nhưng nhiều Phích-Khú chứng vào pháp siêu,
Ngộ, nhập chánh trí nhiều hơn hẳn
Thời hiện nay thì vắng, ít đi ? ”.

– “ Nghe đây, này Phách-Đa-Li !

Hữu tình các loại một khi biếng lười
Bị thối thất, mất thời diệu pháp,
Các giới luật được lập nhiều ra ,
Ngộ chánh trí ít hơn xa,

A-Sa-Vát-Thá-Ni-Dà Đam-Ma
(Hữu lậu pháp - xấu xa) một số
Chưa hiện khởi ở chỗ Tăng-Già
Đạo Sư không chế định ra
Giới luật nào đó để mà cấm ngăn.

Các đệ tử phải hằng tuân thọ
Khi nào có hữu-lậu-pháp này
Hiện khởi trong Tăng Chúng vậy
Đạo Sư mới chế định ngay giới này
Đối trị ngay các pháp hữu-lậu .

Pháp hữu-lậu chưa hiện khởi khi
Tăng Chúng chưa lớn mạnh gì .
Tăng Chúng lớn mạnh, tức thì xảy ra
Pháp hữu-lậu xấu xa hiện khởi .
Phách-Đa-Lí ! Do bởi Tăng-Già
Đã được lớn mạnh, tịnh hòa,
Một số hữu-lậu-pháp đã khởi lên.
Thế cho nên Đạo Sư chế định
Giới thanh tịnh cho đệ tử ngay
Đối trị pháp hữu lậu này .

Khi nào Tăng Chúng đêm ngày lao đao
Chưa đạt được tối cao quyền lợi,

Chưa đạt tới tối thượng danh xưng,
Chưa đạt được sự đa văn,
Chưa đạt địa vị gia tăng như vậy,
Hữu-lậu-pháp lúc này chưa khởi .

Khi Tăng Chúng đạt tới điều này :
Địa vị kỳ cựu đủ đầy,
Quả vị tối thượng, sâu dày đa văn,
Thời sẽ dần khởi lên một số
Hữu-lậu-pháp ở chỗ Tăng-Già .

Khi ấy Đạo Sư định ra
Giới cho đệ tử hành qua đêm ngày ,
Đối trị ngay các pháp hữu-lậu .

Phách-Đa-Lí ! Trong giáo pháp Ta
Ông còn quá ít trải qua
Pháp môn Ta đã giảng ra tỏ tường .
Một ví dụ về lương-chủng-mã ,
Ông nhớ không ? Hay đã quên rồi ? ”.

– “ Bạch Phật ! Con không nhớ rồi ! ”.

– “ Này Phách-Đa-Lí ! Vậy thời do đâu ?
Do nhân nào xảy ra như vậy ?

– “ Vì trong thời gian ấy, con đây
Không hành trọn vẹn giới này
Trong giáo pháp của bậc Thầy chánh chân ”.

– “ Không phải chỉ có nhân như vậy,
Không chỉ duyên như vậy miệt mài
Vì trong một thời gian dài
Ta với tâm của ông đây biết rằng :
Khi Ta đang thuyết giảng pháp đó
Kẻ ngu này không có để tâm

Không có tác ý thâm trầm
Và không dùng nhất-thiết-tâm để mà
Tư niệm và lắng tai nghe kỹ .
Phách-Đa-Lí ! Ta sẽ giảng ngay
Dụ lương-chủng-mã pháp này,
Hãy nghe, suy nghiệm điều đây kỹ càng ” .
– “ Thừa vâng đáng Từ Hàng Điều Ngự ! ” .
Rồi Phật giảng tuần tự vấn đề :
Một điều-mã-sư lành nghề
Nhận một lương mã thuộc về ngựa hay .
Phải huấn luyện ngựa này thuần thực,
Luyện liên tục để quen giây cương.
Nếu nó vững vậy, kiên cường
Nhảy chồm, nhảy ngược, cứ đương cự hoài,
Vì chưa quen cách này huấn luyện .
Nhưng do được huấn luyện thường xuyên
Nên tuần mã thuần thực liền
Tiếp tục huấn luyện qua yên ngựa này
Dù chống đối những ngày đầu tập
Nhưng bắt chấp ngựa lòng, vầy vùng
Vẫn theo sự huấn luyện chung,
Do sự huấn luyện, ngựa thuần thực nhanh .
Khi tuần mã trở thành thuần thực
Điều-mã-sư tiếp tục luyện rèn
Cho lương mã ấy dần quen
Việc chạy, phi, hí, những phen diễn hành,
Tập cho rành trò chơi vương giả
Đầu móng chân đi đã luyện rành
Tối thượng tốc lực phi nhanh,
Tối thượng nhanh nhẹn, thiện hành tối cao .

Do dựa vào phương pháp huấn luyện
Mọi phương diện thuần thực ngựa hay
Khi tuần mã hiền thiện này
Được luôn huấn luyện cho hay hoàn toàn,
Điều-mã-sư lại càng trang sức
Cho ngựa thực đẹp đẽ, uy nghi .
Lại nữa, này Phách-Đa-Li !
Tuần mã thành tựu các chi tiết lành,
Mười đặc tánh trở thành xứng đáng
Bậc vương giả, xứng đáng báu trân .
Cũng vậy, Tỷ Kheo tự thân
Thành tựu mười pháp chánh chân hoàn toàn,
Đáng kính trọng, cúng dàng, kính ái,
Đáng lễ bái, đáng được chấp tay,
Ruộng phước cao thượng đời này .
Thế nào mười pháp như vậy kể ra ?
Tỷ Kheo mà thành tựu phương diện :
Vô-học chánh-tri-kiến mọi thì,
Đạt vô-học chánh-tư-duy ,
Vô-học chánh-ngữ điều ni tựu thành,
Rồi tựu thành vô-học chánh-nghiệp,
Vô-học chánh-mạng tiếp tựu thành,
Vô-học chánh-tinh-tấn thành,
Vô-học chánh-niệm tựu thành tiếp theo,
Vô-học chánh-định đều thành tựu,
Vô-học chánh-trí tựu thành nhanh,
Vô-học chánh-giải-thoát thành .
Này Phách-Đa-Lí ! Được thành tựu ngay
Mười pháp này, Tỷ Kheo xứng đáng
Được tôn kính, xứng đáng cúng dường,

Đáng được chấp tay kính nhường,
Là phước điền có vô lường phước duyên .

Nghe Thế Tôn hiện tiền thuyết giảng
Đề Chúng Tăng viên mãn thọ trì
Vị Tôn-giả Phách-Đa-Li
Hoan hỷ tín thọ, nhớ ghi lời vàng .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 65 : Kinh BHADDÀLI*
– *Bhaddàli Sutta*)